

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 và phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ;

Theo đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ và Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 450/TTr-STNMT ngày 05/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 và phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ; với các nội dung như sau:

1. Phê duyệt bổ sung 161 danh mục dự án thu hồi đất đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 với tổng diện tích 601,1 ha vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ. Trong đó có:

a) 143 danh mục sử dụng vốn ngân sách nhà nước với tổng diện tích 467,15 ha (trong đó: đất chuyên trồng lúa nước 35,63 ha; đất trồng lúa nước còn lại 4,44 ha; đất rừng phòng hộ 7,97 ha; đất rừng đặc dụng 24,11 ha).

b) 18 danh mục sử dụng vốn ngoài ngân sách với tổng diện tích 133,95 ha (trong đó: đất chuyên trồng lúa nước 22,63 ha; đất trồng lúa nước còn lại 0,06 ha; đất rừng phòng hộ 0,41 ha).

Đơn vị tính: ha

TT	Bổ sung danh mục, dự án thu hồi đất năm 2022	Số lượng danh mục	Diện tích dự án	Sử dụng đất nông nghiệp				
				Tổng cộng	Trong đó			
					LUC	LUK	RPH	RĐD
	TỔNG CỘNG	161	601,10	95,25	58,26	4,50	8,38	24,11
*	Vốn ngân sách	143	467,15	72,15	35,63	4,44	7,97	24,11
*	Vốn ngoài ngân sách	18	133,95	23,10	22,63	0,06	0,41	-
1	HUYỆN NAM GIANG	6	8,37	0,15	-	-	0,15	-
1.1	Vốn ngân sách	4	4,52	-	-	-	-	-
1.2	Vốn ngoài ngân sách	2	3,85	0,15	-	-	0,15	-
2	HUYỆN PHƯỚC SƠN	8	57,27	0,17	-	-	0,17	-
2.1	Vốn ngân sách	8	57,27	0,17	-	-	0,17	-
3	HUYỆN NÔNG SƠN	6	9,12	0,98	0,98	-	-	-
3.1	Vốn ngân sách	6	9,12	0,98	0,98	-	-	-
4	HUYỆN HIỆP ĐỨC	1	50,05	2,36	2,36	-	-	-
4.1	Vốn ngân sách	1	50,05	2,36	2,36	-	-	-
5	HUYỆN QUẾ SƠN	17	24,45	6,32	4,65	1,67	-	-
5.1	Vốn ngân sách	17	24,45	6,32	4,65	1,67	-	-
6	HUYỆN ĐẠI LỘC	26	138,06	32,85	32,24	0,61	-	-
6.1	Vốn ngân sách	15	25,75	11,68	11,07	0,61	-	-
6.2	Vốn ngoài ngân sách	11	112,31	21,17	21,17	-	-	-
7	HUYỆN DUY XUYÊN	4	7,88	1,37	1,35	0,02	-	-
7.1	Vốn ngân sách	4	7,88	1,37	1,35	0,02	-	-
8	HUYỆN THĂNG BÌNH	11	20,38	3,39	3,31	0,03	0,05	-
8.1	Vốn ngân sách	11	20,38	3,39	3,31	0,03	0,05	-
9	HUYỆN PHÚ NINH	1	2,50	0,25	-	0,25	-	-

9.1	Vốn ngân sách	1	2,50	0,25	-	0,25	-	-
10	HUYỆN BẮC TRÀ MY	18	40,92	0,61	0,33	0,06	0,22	-
10.1	Vốn ngân sách	17	37,18	0,33	0,33	-	-	-
10.2	Vốn ngoài ngân sách		3,74	0,28	-	0,06	0,22	-
11	HUYỆN NAM TRÀ MY	18	137,35	25,41	-	1,30	-	24,11
11.1	Vốn ngân sách	18	137,35	25,41	-	1,30	-	24,11
12	HUYỆN NÚI THÀNH	23	75,30	14,56	6,76	0,28	7,52	-
12.1	Vốn ngân sách	22	74,26	14,56	6,76	0,28	7,52	-
12.2	Vốn ngoài ngân sách	1	1,04	-	-	-	-	-
13	THỊ XÃ ĐIỆN BÀN	5	19,86	4,96	4,96	-	-	-
13.1	Vốn ngân sách	3	7,65	3,57	3,57	-	-	-
13.2	Vốn ngoài ngân sách	2	12,21	1,39	1,39	-	-	-
14	THÀNH PHỐ HỘI AN	1	0,80	0,11	0,07	-	0,04	-
14.1	Vốn ngoài ngân sách	1	0,80	0,11	0,07	-	0,04	-
15	THÀNH PHỐ TAM KỲ	16	8,79	1,77	1,26	0,28	0,23	-
15.1	Vốn ngân sách	16	8,79	1,77	1,26	0,28	0,23	-

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

2. Phê duyệt bổ sung 24 danh mục dự án với tổng diện tích 197,08 ha vào kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Quế Sơn, Thăng Bình, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ để thực hiện các thủ tục về đất đai tiếp theo đúng quy định; cụ thể như sau:

Đơn vị tính: ha

TT	Bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022	Số lượng danh mục	Diện tích dự án	Sử dụng từ các loại đất			
				LUA	Trong đó		Đất khác
					LUC	LUK	
	TỔNG CỘNG	24	197,08	1,58	1,07	0,51	195,50
*	Vốn ngân sách	13	14,02	-	-	-	14,02
*	Vốn ngoài ngân sách	11	183,06	1,58	1,07	0,51	181,48
1	HUYỆN NAM GIANG	7	22,53	-	-	-	22,53
1.1	Vốn ngân sách	6	13,25	-	-	-	13,25
1.2	Vốn ngoài ngân sách	1	9,28	-	-	-	9,28
2	HUYỆN ĐÔNG GIANG	1	42,85	-	-	-	42,85
2.1	Vốn ngoài ngân sách	1	42,85	-	-	-	42,85
3	HUYỆN PHƯỚC SƠN	2	0,19	-	-	-	0,19
3.1	Vốn ngân sách	2	0,19	-	-	-	0,19
4	HUYỆN QUẾ SƠN	2	0,40	-	-	-	0,40
4.1	Vốn ngân sách	2	0,40	-	-	-	0,40

5	HUYỆN THĂNG BÌNH	1	0,40	-	-	-	0,40
5.1	Vốn ngoài ngân sách	1	0,40	-	-	-	0,40
6	HUYỆN NÚI THÀNH	6	9,75	0,93	0,42	0,51	8,82
6.1	Vốn ngoài ngân sách	6	9,75	0,93	0,42	0,51	8,82
7	THỊ XÃ ĐIỆN BÀN	1	120,42	0,65	0,65	-	119,77
7.1	Vốn ngoài ngân sách	1	120,42	0,65	0,65	-	119,77
8	THÀNH PHỐ HỘI AN	2	0,48	-	-	-	0,48
8.1	Vốn ngân sách	1	0,12	-	-	-	0,12
8.2	Vốn ngoài ngân sách	1	0,36	-	-	-	0,36
9	THÀNH PHỐ TAM KỶ	2	0,06	-	-	-	0,06
9.1	Vốn ngân sách	2	0,06	-	-	-	0,06

(Chi tiết theo Phụ lục II đính kèm)

3. Điều chỉnh diện tích, loại đất danh mục, dự án trong kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Duy Xuyên được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1084/QĐ-UBND ngày 22/4/2022.

(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ chịu trách nhiệm:

- Thực hiện công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2022 được bổ sung và triển khai thực hiện các thủ tục đất đai, đầu tư theo đúng quy định pháp luật.

- Cập nhật danh mục dự án vào kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của địa phương theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đảm bảo không làm thay đổi về chỉ tiêu sử dụng đất theo loại đất và khu vực sử dụng đất theo chức năng trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của địa phương.

- Cập nhật các danh mục bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 vào quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện thủ tục thu hồi đất các dự án đảm theo đúng quy định của pháp luật; rà soát, lập thủ tục trình cấp có thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với các dự án có chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện việc thu hồi đất về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và HĐND tỉnh.

- UBND huyện Thăng Bình chịu trách nhiệm rà soát, làm rõ nội dung, tính chất, mục đích sử dụng đất, đánh giá tác động về mặt kinh tế - xã hội đối với dự án khai thác khoáng sản tại mỏ cát trắng Hương An, huyện Thăng Bình; trường hợp đảm bảo điều kiện theo quy định thì gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến trước khi trình HĐND tỉnh quyết định bổ sung danh mục dự án thu hồi đất tại kỳ họp gần nhất.

- Đối với dự án Khu dân cư Giáo Đông, thị trấn Ái Nghĩa, huyện Đại Lộc với diện tích 35,0 ha (trong đó có sử dụng đất trồng lúa nước 13,0 ha) và dự án Đường giao thông đến vùng phát triển Sâm Ngọc Linh, tuyến Măng Lùng - Đăk Lây, huyện Nam Trà My với diện tích 26,5 ha (trong đó có sử dụng đất rừng đặc dụng 24,11 ha): UBND các huyện: Đại Lộc, Nam Trà My chỉ lập thủ tục đề nghị thu hồi đất để triển khai thực hiện dự án sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Theo dõi, hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ và chủ đầu tư các dự án triển khai thực hiện các thủ tục đất đai theo quy định và tham mưu UBND tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh (nếu có).

- Thực hiện thủ tục thu hồi đất các dự án theo thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật.

- Phối hợp với UBND huyện Thăng Bình rà soát, làm rõ nội dung, tính chất, mục đích sử dụng đất, đánh giá tác động về mặt kinh tế - xã hội đối với dự án khai thác khoáng sản tại mỏ cát trắng Hương An, huyện Thăng Bình; trường hợp đảm bảo đủ điều kiện bổ sung danh mục dự án thu hồi đất thì tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, giám sát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, đặc biệt là đất chuyên trồng lúa nước, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng ở các địa phương.

4. Các Sở, Ban, ngành chức năng phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch triển khai thực hiện các danh mục dự án đã được phê duyệt của ngành, đơn vị mình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện

Bàn, Hội An, Tam Kỳ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy và HĐND các huyện, thị xã, thành phố: Nam Giang, Đông Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Hiệp Đức, Quế Sơn, Đại Lộc, Duy Xuyên, Thăng Bình, Phú Ninh, Bắc Trà My, Nam Trà My, Núi Thành, Điện Bàn, Hội An, Tam Kỳ;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Tân